TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BA ĐÌNH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **162**/2024/QĐST-HNGĐ	Ba Đình, ngày 15 tháng 03 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55; 58; 59, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 144/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 03 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị **Nguyễn Thị V1,** Sinh năm: 1991. Hộ khẩu thường trú: Tổ 1, khu Hợp Thành, phường PN, thành phố UB, tỉnh QN. Nơi ở: Thôn Yên Kiện, xã Đông Phương Yên, Chương Mỹ, Hà Nội. Nơi công tác: Công ty TNHH Luật Minh Khang. Địa chỉ: Số 140 phố Đội Cấn, Phường Đội Cấn, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.
- Anh **Bùi Văn V2**, Sinh năm 1989. Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Tổ 1, khu Hợp Thành, phường PN, thành phố UB, tỉnh QN.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Nguyễn Thị V1 và anh Bùi Văn V2 tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường PN, thành phố UB, tỉnh QN (theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 40 ngày 19 tháng 04 năm 2017), đây là hôn nhân hợp pháp.

[2] Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 06 tháng 03 năm 2024 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 06 tháng 03 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[3] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Nguyễn Thị V1** và anh **Bùi Văn V2.**

2. Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Cháu Bùi Gia V3, sinh ngày 08 tháng 12 năm 2016 và cháu Bùi Khánh V4, sinh ngày 03 tháng 03 năm 2019. Anh chị thỏa thuận khi ly hôn, cháu Bùi Gia V3 và cháu Bùi Khánh V4 sẽ do mẹ là chị Nguyễn Thị V1 trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh Bùi Văn V2 cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng (Ba triệu đồng) cho cả 02 con kể từ tháng 3/2024 cho đến khi các con trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Việt được quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nhà ở: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

4. Về nợ chung: Anh chị trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

5. Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị V1 tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị V1 đã nộp theo Biên lai thu số 0004954 ngày 06 tháng 05 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình.

II. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSND quận Ba Đình;
- Chi cục THADS quận Ba Đình;
- TAND TP. Hà Nội;
-UBND phường PN,
thành phố UB, tỉnh QN
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hoài Phương